

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định tiêu chí khu, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn Thành phố và lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu, cụm công nghiệp đang hoạt động thành khu, cụm công nghiệp sinh thái

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) về hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái;

Căn cứ Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5401/TTr-SCT ngày 20 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Quyết định quy định tiêu chí khu, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn Thành phố và lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu, cụm công nghiệp đang hoạt động thành khu, cụm công nghiệp sinh thái;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí khu, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn Thành phố và lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu, cụm công nghiệp đang hoạt động thành khu, cụm công nghiệp sinh thái.*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định về tiêu chí khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) sinh thái, cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) sinh thái trên địa bàn thành phố Hà Nội; lộ trình, cơ chế và các chính sách hỗ trợ chuyển đổi KCN, CCN đang hoạt động thành KCN sinh thái, CCN sinh thái.

2. Đối tượng áp dụng: áp dụng đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại KCN, CCN.

### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Việc đầu tư, xây dựng, vận hành KCN, CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định đặc thù tại Quyết định này.

2. Tiêu chí KCN, CCN sinh thái gồm các tiêu chí bắt buộc và các tiêu chí khuyến khích áp dụng:

a) Tiêu chí bắt buộc: Áp dụng đối với các KCN, CCN đầu tư mới và các KCN, CCN đang hoạt động theo lộ trình quy định tại Điều 8 Quyết định này. Các KCN, CCN đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bắt buộc được xem xét, chứng nhận là KCN sinh thái, CCN sinh thái;

b) Tiêu chí khuyến khích áp dụng: Áp dụng đối với các KCN, CCN đã đạt tiêu chí bắt buộc và có nhu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường.

3. Tất cả các KCN, CCN được thành lập trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải xây dựng đề án lộ trình chuyển đổi sang KCN, CCN sinh thái.

4. Các KCN, CCN được thành lập sau ngày Quyết định này có hiệu lực phải đảm bảo các tiêu chí bắt buộc quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tỷ lệ lấp đầy là tỷ lệ diện tích cho thuê trong tổng diện tích được giao.

a) Tỷ lệ lấp đầy của KCN là tỷ lệ diện tích đất công nghiệp và đất dịch vụ đã cho nhà đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thực hiện dự án thuê đất, thuê lại đất để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trên tổng diện tích đất công nghiệp và đất dịch vụ của KCN, được tính theo tỷ lệ phần trăm (%);

b) Tỷ lệ lấp đầy của CCN là tỷ lệ phần trăm (%) của diện tích đất công nghiệp đã cho các tổ chức, cá nhân thuê, thuê lại hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư, được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để sản xuất, kinh doanh trên tổng diện tích đất công nghiệp của CCN.

2. Tỷ lệ năng lượng tái tạo là tỷ lệ của tổng năng lượng tái tạo được sử dụng từ nguồn lắp đặt, mua tín chỉ năng lượng so với tổng năng lượng sử dụng, được tính theo tỷ lệ phần trăm (%).

3. Báo cáo phát triển bền vững là báo cáo công bố công khai về mục tiêu phát triển bền vững, hoạt động, tiến độ thực hiện các cam kết về môi trường, xã hội, quản trị (thường được gọi là báo cáo ESG).

4. Cộng sinh công nghiệp là hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong KCN, CCN để tối ưu hóa việc sử dụng hoặc tái sử dụng yếu tố đầu vào, đầu ra như nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, chất thải, phế liệu, và yếu tố khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

5. Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

6. Sản xuất sạch hơn là việc áp dụng liên tục giải pháp cải tiến quản lý, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, hiệu suất năng lượng; ngăn ngừa và giảm thiểu việc phát sinh chất thải, ô nhiễm môi trường.

## **Chương II**

### **KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

#### **Điều 4. Tiêu chí xác định KCN sinh thái**

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN đảm bảo đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động; trừ các vi phạm hành chính đã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phải đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ cơ bản trong KCN đồng bộ, đầy đủ theo quy định của pháp luật bao gồm: hạ

tầng thiết yếu (cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc nội bộ, phòng cháy và chữa cháy, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chiếu sáng công cộng, biển báo), hạ tầng mạng 5G, internet kết nối vạn vật (IoT) và các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ hoạt động chung, hỗ trợ các doanh nghiệp trong KCN liên kết, triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp và các biện pháp được khuyến khích áp dụng;

c) Phối hợp với các doanh nghiệp trong KCN xây dựng phương án hoặc tổ chức hoạt động hỗ trợ đào tạo tay nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kỹ năng làm việc cho người lao động;

d) Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và mô hình KCN sinh thái cho các doanh nghiệp, người lao động trong KCN;

đ) Thiết lập hệ thống và thực hiện thông báo công khai, trực tuyến về hiện trạng môi trường của KCN theo quy định;

e) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giám sát dữ liệu đầu vào và đầu ra về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu của các doanh nghiệp trong KCN;

g) Phải lập, công bố báo cáo tình hình hoạt động so với tiêu chí KCN sinh thái, báo cáo công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh gửi Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Các doanh nghiệp trong KCN đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật: Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động; trừ các vi phạm hành chính đã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện cộng sinh công nghiệp: Có ít nhất 01 liên kết cộng sinh công nghiệp được thực hiện giữa các doanh nghiệp trong KCN. Các doanh nghiệp tham gia cộng sinh công nghiệp áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) phù hợp;

c) Có tối thiểu 20% doanh nghiệp trong KCN áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, và giảm phát sinh chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường.

3. Khu công nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Phải có danh mục các ngành, nghề thu hút đầu tư phù hợp Quy hoạch xây dựng KCN đã được phê duyệt và các chiến lược, đề án phát triển công nghiệp của Thành phố;

b) Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 25% tổng diện tích đất quy hoạch KCN dành cho giao thông, cây xanh, các khu kỹ thuật và hạ tầng chung. Trong đó tỷ lệ đất giao

thông đạt tối thiểu 10%; tỷ lệ đất cây xanh đạt tối thiểu 12%; tỷ lệ đất các khu kỹ thuật đạt tối thiểu 1%. Phải bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh hàng rào KCN với chiều rộng tối thiểu 10 mét;

c) Phải có khu vực hoặc trạm xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh, có lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Phải có khu vực hoặc điểm thu gom, phân loại bao bì (nhựa, giấy, kim loại), chất thải điện tử (pin, ắc quy), chất thải có thể tái chế (dệt may, giày dép) theo quy định;

đ) Phải có phương án và quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng và hạ tầng xã hội (bao gồm cơ sở y tế, văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao, thương mại) phục vụ người lao động làm việc trong KCN theo quy định của pháp luật về nhà ở và quy định về quản lý KCN;

e) Chuyển dịch năng lượng tái tạo: Tỷ lệ năng lượng tái tạo sử dụng trong KCN (bao gồm điện mặt trời mái nhà, năng lượng gió hoặc các nguồn năng lượng tái tạo khác) phải đạt tối thiểu 10% tổng điện năng tiêu thụ của toàn KCN.

### **Điều 5. Tiêu chí khuyến khích áp dụng**

Thành phố khuyến khích nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KCN, các doanh nghiệp trong KCN sinh thái đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo:

a) Thiết lập các trung tâm, không gian làm việc chung hoặc có phương án, sáng kiến hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cho người lao động;

b) Các doanh nghiệp trong KCN thành lập bộ phận, quỹ hoặc triển khai các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch vào sản xuất.

2. Sử dụng lao động theo quy định trong các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo quyền lợi, an toàn và phúc lợi tốt nhất cho người lao động.

3. Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến để cập nhật, quản lý và kết nối thông tin về cung cầu tài nguyên (bao gồm: nguồn nước, năng lượng, chất thải, nước thải) của các cơ sở sản xuất trong KCN, phục vụ mục tiêu thúc đẩy cộng sinh công nghiệp.

4. Công bố thông tin phát triển bền vững và giảm phát thải: Có tối thiểu 60% doanh nghiệp trong KCN xây dựng và công bố báo cáo phát triển bền vững hàng năm, trong đó xác định rõ lộ trình, kế hoạch và các giải pháp kỹ thuật cụ thể để thực hiện giảm phát thải khí nhà kính.

### **Chương III**

## **CỤM CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

#### **Điều 6. Tiêu chí xác định CCN sinh thái**

1. Nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đảm bảo đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động; trừ các vi phạm hành chính đã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phải xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của CCN đồng bộ, đầy đủ theo quy định của pháp luật, bao gồm: hạ tầng thiết yếu (cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc nội bộ, phòng cháy và chữa cháy, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chiếu sáng công cộng, biển báo) và các hạ tầng, dịch vụ có liên quan khác phục vụ hoạt động chung của CCN, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất trong CCN liên kết, triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp;

c) Có phương án hoặc tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, chuyển đổi sinh kế cho người dân địa phương bị thu hồi đất hoặc cộng đồng dân cư chịu ảnh hưởng của CCN;

d) Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, sản xuất sạch hơn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN;

đ) Phải lập, công bố báo cáo tình hình hoạt động so với tiêu chí CCN sinh thái, báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động; trừ các vi phạm hành chính đã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Có ít nhất 01 mô hình liên kết thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn hoặc cộng sinh công nghiệp giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong CCN nhằm tái sử dụng chất thải, năng lượng hoặc các nguồn lực dùng chung;

c) Có tối thiểu 10% tổng số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất trong CCN áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, và giảm phát sinh chất thải, phế liệu, giảm phát thải ra môi trường.

3. Cụm công nghiệp đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Mỗi CCN (trừ CCN làng nghề) phải xác định danh mục tối đa 03 ngành chủ đạo và ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc chuỗi giá trị hoặc có tính chất bổ trợ cho 03 ngành chủ đạo;

b) Đạt quy chuẩn về phân bổ diện tích đất hạ tầng dùng chung với tỷ lệ đất xây dựng các công trình giao thông đạt tối thiểu 10%; tỷ lệ đất cây xanh đạt tối thiểu 12%; tỷ lệ đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, ...) đạt tối thiểu 1%. Phải có dải cây xanh cách ly xung quanh hàng rào CCN với chiều rộng tối thiểu 10 mét;

c) Phải có trạm xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh, có lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tỷ lệ năng lượng tái tạo sử dụng trong CCN đạt tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ của toàn CCN.

### **Điều 7. Tiêu chí khuyến khích áp dụng**

Thành phố khuyến khích nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN sinh thái thực hiện đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Thành lập bộ phận, bố trí kinh phí hoặc triển khai các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ giảm phát thải.

2. Áp dụng tiêu chuẩn lao động quốc tế: Sử dụng lao động theo quy định trong các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, an toàn và quyền lợi cho người lao động.

3. Số hoá hệ thống hạ tầng kỹ thuật và quản lý dữ liệu: Đầu tư xây dựng hạ tầng mạng 5G, internet kết nối vạn vật (IoT) và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu số để cập nhật, quản lý, kết nối thông tin về hoạt động sản xuất, tiêu thụ tài nguyên, phát sinh chất thải của các cơ sở trong CCN phục vụ công tác quản lý vận hành thông minh.

4. Bảo tồn, phát triển làng nghề gắn với du lịch (Chỉ áp dụng đối với CCN làng nghề): Quy hoạch, bố trí khu vực trưng bày, giới thiệu sản phẩm và trình diễn nghề truyền thống phục vụ khách tham quan, quảng bá du lịch và gìn giữ bản sắc văn hoá địa phương.

5. Thu hút các ngành nghề sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ trực tiếp cho các KCN, khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố nhằm hình thành chuỗi cung ứng bền vững.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi KCN, CCN đang hoạt động thành KCN, CCN sinh thái**

1. Lộ trình chuyển đổi KCN, CCN đang hoạt động thành KCN, CCN sinh thái:

a) Giai đoạn 2026 - 2028: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp rà soát, đánh giá phân loại các KCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố; lập đề án chuyển đổi, đăng ký, chứng nhận KCN sinh thái trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành. Sở Công Thương rà soát, đánh giá phân loại các CCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố; lập đề án chuyển đổi, đăng ký, chứng nhận CCN sinh thái trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành. Đề án chuyển đổi KCN sinh thái, CCN sinh thái bao gồm danh mục hạ tầng kỹ thuật cần nâng cấp, các giải pháp cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn tại các KCN, CCN đang hoạt động, lộ trình di dời, chuyển đổi đối với mỗi KCN, CCN, dự toán kinh phí thực hiện, chính sách hỗ trợ của Thành phố về đất đai, tài chính, tín dụng, thuế, xúc tiến đầu tư và thương mại cũng như các chính sách hỗ trợ khác;

b) Giai đoạn 2029 - 2045: Triển khai áp dụng đồng bộ các giải pháp theo Đề án đã được phê duyệt, thực hiện kế hoạch lộ trình đến năm 2045 hoàn thành chuyển đổi các KCN, CCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố sang mô hình KCN, CCN sinh thái.

2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi KCN, CCN đang hoạt động thành KCN, CCN sinh thái:

a) Sau khi Đề án tại điểm a khoản 1 Điều này được ban hành, Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục KCN đang hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 hướng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, mức hỗ trợ, ưu đãi tài chính và quy trình thủ tục nhận hỗ trợ chuyển đổi;

b) Sau khi Đề án tại điểm a khoản 1 Điều này được ban hành, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục CCN đang hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 hướng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, mức hỗ trợ, ưu đãi tài chính và quy trình thủ tục nhận hỗ trợ chuyển đổi.

#### **Điều 9. Đăng ký cấp giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái**

1. Các KCN đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 4, các CCN đáp ứng tiêu chí tại Điều 6 có thời gian hoạt động từ 03 (ba) năm trở lên hoặc tỷ lệ lấp đầy đạt 70% được nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Khu công nghiệp sinh thái, Cụm công nghiệp sinh thái.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái.

a) Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố giải quyết hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại giấy chứng nhận KCN sinh thái; Sở Công Thương giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận CCN sinh thái (sau đây gọi chung là cơ quan giải quyết hồ sơ);

b) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái.

3. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái;

b) Báo cáo tình hình hoạt động và thu hút đầu tư của KCN, CCN;

c) Đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các tiêu chí xác định KCN, CCN sinh thái theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Quyết định này (kèm theo các tài liệu có liên quan);

d) Các tài liệu khác có liên quan đến KCN, CCN (nếu có).

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan giải quyết hồ sơ thông báo kết quả rà soát hồ sơ đến đơn vị nộp hồ sơ.

a) Thông báo chưa đủ điều kiện đánh giá cấp, cấp lại giấy chứng nhận;

b) Thông báo về kế hoạch đánh giá cấp, cấp lại giấy chứng nhận;

c) Thông báo hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng yêu cầu; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

5. Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái tối thiểu 03 (ba) tháng trước thời hạn hết hiệu lực của giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái quy định tại khoản 8 Điều này.

6. Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan giải quyết hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan bằng phương thức điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố và các nền tảng số dùng chung (văn bản điện tử có ký số của người có thẩm quyền có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy), tổ chức thẩm định, lập báo cáo kết quả đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 4 và Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

7. Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá của cơ quan giải quyết hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố cấp, cấp lại Giấy chứng nhận KCN sinh thái, CCN sinh thái cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN.

8. Thời hạn hiệu lực: Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái có giá trị trong thời hạn 3 năm kể từ ngày cấp.

**Điều 10. Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái**

1. Các KCN, CCN có Giấy chứng nhận bị chấm dứt hoặc hết hiệu lực, được nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái khi đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quyết định này.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái:

a) Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố giải quyết hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận KCN sinh thái; Sở Công Thương giải quyết hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận CCN sinh thái (sau đây gọi chung là cơ quan giải quyết hồ sơ);

b) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái.

3. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN nộp hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. Hồ sơ đăng ký cấp lại thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 9 của Quyết định này.

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 9 của Quyết định này.

**Điều 11. Theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của KCN, CCN sinh thái**

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN được cấp chứng nhận KCN sinh thái báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo công tác bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội (trước ngày 20 tháng 12 hàng năm) cho Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN được cấp chứng nhận CCN sinh thái báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo công tác bảo vệ môi trường (trước ngày 20 tháng 12 hàng năm) cho Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Công Thương lập kế hoạch và tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của KCN, CCN được cấp chứng nhận.

**Điều 12. Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái**

Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái bị chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

1. KCN, CCN đã được cấp chứng nhận KCN, CCN sinh thái vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đất đai, pháp luật về môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan đối với KCN, CCN và doanh nghiệp trong KCN, CCN.

2. Không đáp ứng được tiêu chí quy định tại Điều 4 đối với KCN và Điều 6 đối với CCN trong 2 năm liên tục.

3. Cơ quan giải quyết hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái.

### **Điều 13. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Sở Công Thương**

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố; các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Quản lý, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, các doanh nghiệp trong CCN thực hiện các giải pháp chuyển đổi CCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố thành CCN sinh thái;

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về mô hình sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp, đào tạo nghề và hỗ trợ chuyển đổi mô hình KCN, CCN sinh thái;

d) Thực hiện đăng tải công khai danh sách các CCN được cấp, cấp lại, hoặc bị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận CCN sinh thái trên cổng thông tin điện tử của Sở.

#### **2. Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố**

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi KCN đang hoạt động thành KCN sinh thái;

c) Quản lý, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các giải pháp chuyển đổi KCN đang hoạt động trên địa bàn Thành phố thành KCN sinh thái;

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đào tạo nghề, tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

đ) Thực hiện đăng tải công khai danh sách KCN được cấp, cấp lại, hoặc bị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận KCN sinh thái trên cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố.

### 3. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cơ chế hỗ trợ tài chính và bố trí kinh phí cho các KCN, CCN sinh thái của Thành phố.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Công Thương tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá KCN, CCN sinh thái trên địa bàn Thành phố.

### 5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện tiêu chí sinh thái, trách nhiệm xã hội, an toàn môi trường, an sinh người lao động và giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân.

### 6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Công Thương tổ chức đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát, đánh giá, chuyển đổi KCN, CCN sinh thái trên địa bàn quản lý.

7. Chủ đầu tư, nhà đầu tư, đơn vị quản lý, duy tu, vận hành hoạt động các KCN, CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dùng chung đảm bảo đáp ứng và duy trì các tiêu chí KCN, CCN sinh thái theo lộ trình, đăng ký và duy trì Giấy chứng nhận KCN, CCN sinh thái theo lộ trình và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 11 của Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong KCN, CCN xây dựng cơ chế giám sát tài nguyên, chất thải, kết nối thông tin dữ liệu để thúc đẩy các mạng lưới cộng sinh công nghiệp, mô hình kinh tế tuần hoàn;

c) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, Sở Công Thương, UBND các xã, phường trong việc tổ chức đào tạo nghề, chuyển đổi sinh kế, triển khai mô hình KCN, CCN sinh thái và các hoạt động tuyên truyền tại địa phương.

### 8. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong KCN, CCN:

a) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động và phòng cháy, chữa cháy, thực hiện các cam kết, nội quy về quản lý sinh thái của KCN, CCN;

b) Chủ động áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, chuyển dịch năng lượng tái tạo, thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn và tích cực tham gia vào các liên kết cộng sinh công nghiệp trong KCN, CCN nhằm giảm thiểu phát thải và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực;

c) Có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu về sử dụng tài nguyên và chất thải theo cơ chế giám sát phối hợp do chủ đầu tư hạ tầng thiết lập. Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư hạ tầng trong việc duy trì danh hiệu KCN, CCN sinh thái.

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2026.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các Sở, ngành: Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 14;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng: TU, ĐDBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, CPCM;
- Trung tâm Truyền thông, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đại Thắng**